

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN ĐỊA LÝ NĂM 2018
TRƯỜNG CHUYÊN BẮC GIANG LẦN 1

Họ, tên thí sinh:.....

TH Câu 1: Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa khí hậu theo hướng Bắc- Nam ở nước ta là do

- A. Khoảng cách giữa 2 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh càng về phía bắc càng lớn.
- B. Sự gia tăng bức xạ Mặt Trời và giảm sút ảnh hưởng của khối không khí lạnh về phía nam.
- C. Gió mùa Tây Nam gây ảnh hưởng khác nhau ở miền bắc và miền nam.
- D. Bức chắn địa hình của dãy Bạch Mã kết hợp với gió đông bắc hoạt động mạnh từ 16⁰B trở vào.

VDT Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 1995 – 2007?

- A. giảm tỉ trọng lao động đang làm việc trong ngành dịch vụ và công nghiệp – xây dựng.
- B. tỉ trọng lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đều giảm.
- C. Tỉ trọng lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đều tăng.
- D. Tỉ trọng lao động đang làm việc trong các ngành nông, lâm, thủy sản luôn chiếm cao nhất.

VDT Câu 3: Thách thức to lớn của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển là

- A. Gây áp lực nặng nề đối với tự nhiên
- B. hàng hóa có cơ hội lưu thông rộng rãi.
- C. Tự do hóa thương mại được mở rộng.
- D. các quốc gia đón đầu công nghệ mới.

TH Câu 4: Từ thập niên 90 của thế kỉ XX đến nay, hoạt động nội thương của nước ta ngày càng nhộn nhịp, chủ yếu là do

- A. Cơ chế quản lí thay đổi
- B. Nhu cầu tiêu dùng của người dân cao
- C. Sự đa dạng của các mặt hàng
- D. Tác động của thị trường ngoài nước

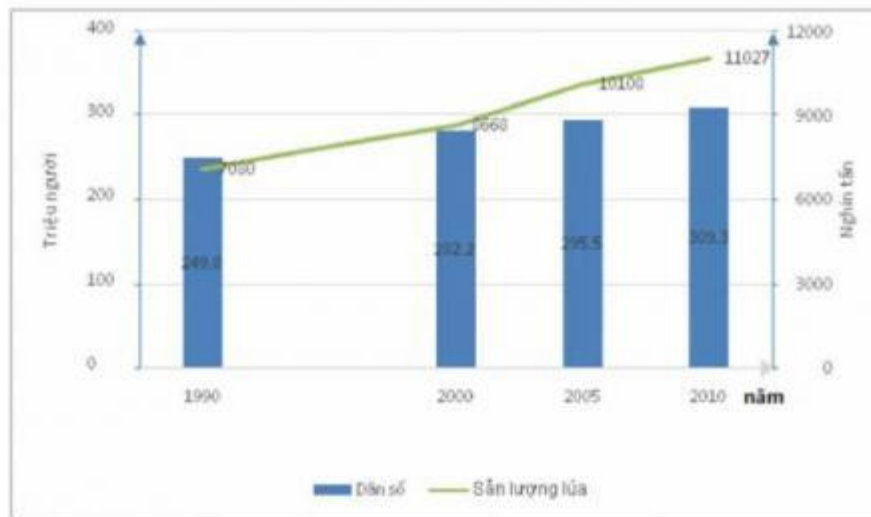
TH Câu 5: Khó khăn chủ yếu đối với việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Công tác thú y chưa phát triển,
- B. Trình độ chăn nuôi thấp kém.
- C. Địa hình hiểm trở và khí hậu lạnh.
- D. Khả năng vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới nơi tiêu thụ bị hạn chế.

TH Câu 6: Ý nghĩa của việc giải quyết cơ sở năng lượng ở duyên hải miền Trung là

- A. Đẩy mạnh sự phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng.
- B. Cho phép khai thác các thế mạnh nổi bật về kinh tế của vùng.
- C. Đẩy mạnh giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư, hình thành các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất.
- D. Nâng cao vai trò cầu nối giữa 2 vùng phát triển của đất nước là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

VDC Câu 7: Cho biểu đồ sau:



BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SỐ DÂN VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CỦA HOA KỲ, GIAI ĐOẠN 1990 – 2010

Nhận xét nào sau đây đúng với dân số và sản lượng lúa của Hoa Kỳ giai đoạn 1990 – 2010?

- A. Sản lượng lúa năm 2010 tăng gấp 1,7 lần sản lượng lúa năm 1990.
- B. Sản lượng lúa tăng nhanh hơn tốc độ tăng dân số.
- C. Dân số trong giai đoạn 1990 -2010 tăng thêm 57,9 triệu người.
- D. Dân số của Hoa Kỳ tăng liên tục qua các năm, sản lượng lúa giảm nhanh qua các năm.

TH Câu 8: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây cho phép và đòi hỏi nước ta áp dụng các hệ thống canh tác nông nghiệp khác nhau giữa các vùng?

- A. Sự phân hóa của điều kiện địa hình, đất trồng.
- B. Sự khác nhau về cơ sở ật chất, hạ tầng.
- C. Sự phân hóa của lượng mưa , mạng lưới sông ngòi.
- D. Sự phân bố dân cư không đều.

VDC Câu 9: Nguyên nhân gây khô hạn kéo dài ở Lục Ngạn (Bắc Giang) là do

- A. Chịu tác động của gió mùa đông bắc đi qua lục địa Trung Quốc.
- B. Tác động của gió tín phong bán cầu Bắc.
- C. Đây là khu vực thung lũng khuất gió.
- D. Chịu tác động của gió phơn tây nam.

TH Câu 10: Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đầy mạnh.

- A. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- B. Trồng lúa, cây ăn quả, kết hợp với nuôi trồng thủy sản à phát triển công nghiệp chế biến.
- C. Trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
- D. Trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển nghề cá biển.

VDC Câu 11: Khó khăn chủ yếu của mạng lưới đường sông nước ta là

- A. Các luồng lạch bị sa bồi và thay đổi thất thường về độ sâu.
- B. Tổng năng lực bốc xếp của các cảng còn thấp.

- C. Các phương tiện vận tải ít được cải tiến,
- D. Trang bị các cảng sông còn nghèo nàn.

TH Câu 12: Có bao nhiêu ý kiến sau đây đúng về ý nghĩa của các đảo và quần đảo nước ta đối với sự phát triển kinh tế- xã hội và an ninh quốc phòng?

1. Tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.
2. Hệ thống căn cứ để tiến ra khai thác và đại dương trong thời đại mới.
3. Cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.
4. Cơ sở để tiến hành các hoạt động bảo vệ môi trường.

A. 1 B. 4 C. 2 D. 3

VDT Câu 13: Cho bảng số liệu

Dân số trung bình phân theo giới tính của nước ta qua các năm từ 1990 đến 2014

(Đơn vị: nghìn người)

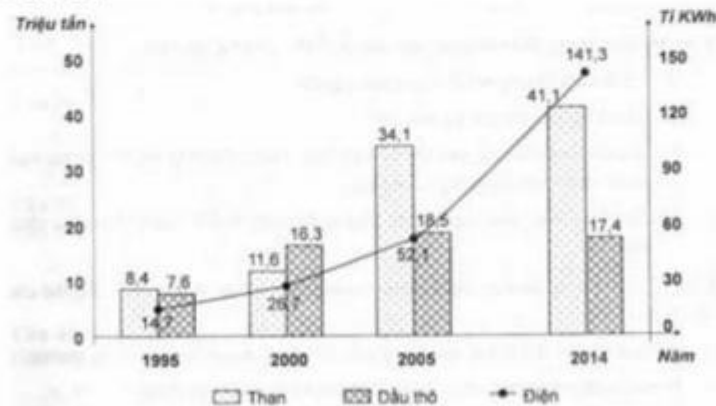
Năm	1990	1995	2000	2005	2010	2014
Tổng số	66017	71995	77631	82392	86947	90729
Nam	32203	35237	38165	40522	42993	44758
Nữ	33814	36758	39466	41870	43954	45971

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê 2016)

Lựa chọn biểu đồ nào sau đây để thể hiện thích hợp nhất sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo giới tính của nước ta qua các năm từ 1990 đến 2014 ?

- A. Biểu đồ cột nhóm
- B. Biểu đồ miền
- C. Biểu đồ đường biểu diễn
- D. Biểu đồ kết hợp giữa cột và đường

VDT Câu 14: Cho biểu đồ:



BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SẢN LƯỢNG THAN, DẦU THỎ VÀ ĐIỆN Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1995 - 2014
 Căn cứ và biểu đồ đã cho, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về sản lượng một số sản phẩm của ngành công nghiệp năng lượng ở nước ta?

- A. Sản lượng dầu thô có dấu hiệu giảm trong giai đoạn 2005-2014 .
- B. Sản lượng dầu thô luôn thấp hơn sản lượng than và tăng ổn định.
- C. Sản lượng than tăng nhanh trong giai đoạn 2000 – 2005 nhưng tăng chậm hơn ở giai đoạn 2005 – 2014.
- D. Sản lượng điện có tốc độ tăng trưởng cao nhất so với hai mặt hàng còn lại.

VDC Câu 15: Cho bảng số liệu:

SỐ LAO ĐỘNG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA VIỆT NAM,
NĂM 2010 – 2014

(Đơn vị: nghìn người)

Thành phần kinh tế	2010	2014
Kinh tế Nhà nước	5107,4	5473,5
Kinh tế ngoài Nhà nước	42214,6	45214,4
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1726,5	2056,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê 2016)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây là đúng về số lao động và cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2010 và 2014?

- A. Số lao động tăng, tỉ trọng lao động giảm đối với thành phần kinh tế ngoài Nhà nước.
- B. Số lao động của thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng ít hơn nhà nước.
- C. Số lao động tăng, tỉ trọng lao động tăng đối với thành phần kinh tế Nhà nước
- D. Tỉ trọng lao động của thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm nhanh hơn Nhà nước.

TH Câu 16: Căn cứ và Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết khu vực nào ở nước ta chịu tác động của bão với tần suất lớn nhất

- A. Ven biển Nam Trung Bộ.
- B. Ven biển các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng.
- C. Ven biển các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- D. Ven biển các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An.

TH Câu 17: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về các vùng kinh tế trọng điểm nước ta?

- A. Cả nước đã hình thành ba vùng kinh tế trọng điểm.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có thu nhập bình quân đầu người cao nhất trong các vùng kinh tế trọng điểm.
- C. Cơ cấu GDP theo ngành của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tiến bộ nhất trong các vùng kinh tế trọng điểm.
- D. Ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP cả nước.

VDT Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết giá trị sản xuất cây công nghiệp năm 2007 là

- A. 21805,9 tỉ đồng
- B. 25963 tỉ đồng
- C. 25571,8 tỉ đồng
- D. 29536 tỉ đồng

VDT Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng khi nói về ngành công nghiệp chế biến lương thực – thực phẩm ở nước ta?

- A. Cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp TP.Hồ Chí Minh đa dạng hơn Hà Nội.
- B. Chiếm tỉ trọng ngày càng lớn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp nước ta.
- C. Các trung tâm công nghiệp có quy mô lớn trở lên đều thuộc các đồng bằng châu thổ.
- D. Giá trị sản xuất nhanh từ năm 2000 đến năm 2007.

VDT Câu 20: Một số vùng kinh tế của nước ta, công nghiệp kém phát triển là do

- A. Kết cấu hạ tầng và vị trí địa lí không thuận lợi.
- B. Thiếu sự đồng bộ của các nhân tố tài nguyên, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng.
- C. Thiếu lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề.
- D. Tài nguyên khoáng sản nghèo nàn.

VDC Câu 21: Cho bảng số liệu sau:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA HOA KÌ, GIAI ĐOẠN 1990 – 2010

(Đơn vị: tỉ USD)

Khu vực kinh tế	1990	2000	2005	2010
Tổng sản phẩm trong nước	5751,0	9899,0	12564,0	14419,0
Nông- lâm- thủy sản	120,8	118,8	150,8	173,0
Công nghiệp xây dựng	1598,8	2316,4	2789,2	2855,0
Dịch vụ	4031,4	7463,0	9624,0	11392,0

Nhận xét nào sau đây đúng khi nói về tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ giai đoạn 1990-2010?

- A. Tỉ trọng khu vực nông ngư nghiệp nhỏ nhất và không có sự thay đổi trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ.
 - B. Tỉ trọng khu vực dịch vụ luôn lớn nhất trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ.
 - C. Tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng lớn thứ hai và có xu hướng tăng trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ.
 - D. Tổng sản phẩm trong nước tăng nhanh hơn tổng sản phẩm khu vực dịch vụ.
- TH Câu 22:** Sản xuất nông nghiệp hoang hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ còn gặp khó khăn chủ yếu do
- A. Thiếu nguồn nước tưới, nhất là vào mùa khô.
 - B. Thiếu quy hoạch, chưa mở rộng được thị trường.
 - C. Thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.
 - D. Thiếu cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn.
- VDC Câu 23:** Nguyên nhân chính làm cho Hoa Kỳ là nước nhập siêu lớn trong thời gian gần đây không phải do
- A. Chính mức sống cao nên nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu của người dân.
 - B. Nhập khẩu tài nguyên để dành tài nguyên trong nước cho tương lai.
 - C. Giá thành nhập khẩu cao hơn với hàng sản xuất trong nước.
 - D. Đô la là đồng tiền mạnh trên thế giới.
- TH Câu 24:** Nhận xét không đúng về đặc điểm tự nhiên vùng núi Cooc – đi – ê là
- A. Xen giữa các dãy núi là bồn địa và cao nguyên có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc.
 - B. Gồm các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, chạy song song theo hướng Bắc – Nam.
 - C. Ven Thái Bình Dương là các đồng bằng nhỏ hẹp, đất tốt, khí hậu nhiệt đới à cận nhiệt hải dương.
 - D. Có nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì) tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn.
- VDC Câu 25:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về tình hình phát triển của hoạt động ngoại thương ở nước ta giai đoạn 2000 – 2007?
- A. Cán cân xuất, nhập khẩu có sự thay đổi, nhập siêu ngày càng lớn; các bạn hàng nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Xingapo.
 - B. Kim ngạch xuất – nhập khẩu của nước ta tăng liên tục từ 30,1 tỉ USD năm 2000 lên 111,4 tỉ USD năm 2007; tăng cả kim ngạch xuất khẩu lẫn nhập khẩu.
 - C. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là công nghiệp nặng và khoáng sản, công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp, nông – lâm, thủy sản; Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên, nhiên, vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng...
 - D. Các quốc gia và vùng lãnh thổ có kim ngạch buôn bán lớn là khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Bắc Mỹ, các khu vực còn lại không đáng kể; Các bạn hàng xuất khẩu lớn nhất là Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc.
- TH Câu 26:** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về sự thay đổi trong sản xuất nông nghiệp Hoa Kỳ hiện nay?

- 1.Chuyển vành đai chuyên canh thành các vùng sản xuất nhiều loại nông sản
- 2.Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông và tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
- 3.Giám số lượng trang trại và giảm diện tích bình quân mỗi trang trại.
- 4.Giảm xuất khẩu nông sản để cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

A.2 **B.4** **C.1** **D.3**

TH Câu 27: Lao động nước ta đang có xu hướng chuyển từ khu vực quốc doanh sang các khu vực khác vì

- A.Khu vực quốc doanh làm ăn không hiệu quả.
- B.Nước ta đang thực hiện nền kinh tế mở, thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.
- C.Kinh tế nước ta đang từng bước chuyển sang cơ chế thị trường.
- D.Tác động của công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

VDC Câu 28: Để phát huy các thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, cần giải quyết những vấn đề nào dưới đây

- A.Giữ vững an ninh vùng biên giới, củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc
- B.Nâng cao đời sống nhân dân, xóa bỏ dần sự cách biệt giữa đồng bằng và miền núi.
- C.Nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới giao thông, phục hồi và bảo vệ tốt vốn rừng đầu nguồn.
- D.Có kế hoạch bổ sung nguồn lao động đặc biệt là lao động có trình độ kỹ thuật

VDT Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng với chế độ nhiệt nước ta?

- A.Nhiệt độ tháng cao nhất ở Tp.Hồ Chí Minh cao hơn Đồng Hới do gần xích đạo hơn.
- B.Nhiệt độ trung bình tháng VII cao hơn tháng I do ảnh hưởng của gió phơn tây nam
- C.Những khu vực có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất trùng với những khu vực núi cao
- D.Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ bắc vào nam do ảnh hưởng của gió mùa đông bắc

VDC Câu 30: Động lực thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa và thâm canh trong nông nghiệp ở nước ta là do

- A. Nhu cầu của thị trường.
- B. Sự xuất hiện các hình thức sản xuất mới cho nông nghiệp.
- C. Sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cơ cấu ngành nông nghiệp.
- D. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp phát triển.

TH Câu 31: Phải có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng vì

- A.Nhằm hạn chế những trở ngại và phát huy thế mạnh vốn có của đồng bằng.
- B.Khả năng phát triển nền nông nghiệp truyền thống đang tiến dần đến chỗ giới hạn.
- C.Tài nguyên đất hạn chế trong khi dân số tập trung quá đông.
- D.Thiếu nguyên liệu do sự phát triển công nghiệp của vùng.

TH Câu 32: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về phân bố cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?

- A.Hồ tiêu trồng nhiều nhất ở Kon Tum và Lâm Đồng.
- B.Chè có diện tích lớn nhất ở Lâm Đồng.
- C.Cà phê được trồng nhiều nhất ở Đắk Lắk.
- D.Cao su trồng chủ yếu ở Gia Lai và Đắk Lắk

TH Câu 33: Thành tựu ngành viễn thông nước ta về mặt khoa học, công nghệ là

- A. Có các mạng điện thoại nội hạt, mạng đường dài, mạng cố định, mạng di động.
- B. Mạng viễn thông với kỹ thuật analog.
- C.Tăng trưởng với tốc độ cao.
- D.Dùng mạng viễn thông với kỹ thuật số, tự động hóa cao và đa dịch vụ.

VDC Câu 34: Cho bảng số liệu

Cơ cấu vận tải hàng hóa của nước ta năm 2013*(Đơn vị: %)*

Loại hình	Đường sắt	Đường bộ	Đường sông	Đường biển	Đường hàng không
Khối lượng vận chuyển	0,6	75,7	17,9	5,8	0,0
Khối lượng luân chuyển	1,7	20,9	27,6	59,5	0,3

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Đường bộ chiếm tỉ trọng khối lượng hàng hóa vận chuyển cao nhất do cự li lớn.
- B. Đường biển chiếm tỉ trọng khối lượng hàng hóa luân chuyển lớn nhất là do cự li vận chuyển lớn.
- C. Đường sắt luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất trong cả khối lượng luân chuyển và vận chuyển.
- D. Đường hàng không chiếm vị trí quan trọng trong khối lượng hàng hóa vận chuyển.

TH Câu 35: Khoa học công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp vì nó đã

- A. Làm xuất hiện các dịch vụ nhiều tri thức.
- B. Tham gia vào quá trình sản xuất.
- C. Tạo ra nhiều ngành có hàm lượng kĩ thuật cao
- D. Trực tiếp làm ra sản phẩm.

TH Câu 36: Ích lợi của dân nhập cư khiến Hoa Kì không phải là

- A. Nguồn tri thức
- B. Lực lượng lao động
- C. Bản sắc văn hóa
- D. Nguồn vốn

TH Câu 37: Căn cứ vào các tiêu chí nào sau đây để phân loại các đô thị ở nước ta?

- A. Tỉ lệ dân phi nông nghiệp, mật độ dân số, các khu công nghiệp tập trung.
- B. Các khu công nghiệp tập trung, chức năng, mật độ dân số, số dân.
- C. Số dân, chức năng, mật độ dân số, tỉ lệ dân phi nông nghiệp.
- D. Mật độ dân số, tỉ lệ dân phi nông nghiệp, diện tích, số dân.

TH Câu 38: Miền Bắc và Đông Bắc Bộ khác với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở những đặc điểm sau đây?

- A. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm, tinh nhiệt đới tăng dần.
- B. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
- C. Mùa hạ chịu tác động mạnh của gió Tin Phong, có đầy đủ cả ba đai cao.
- D. Địa hình núi chiếm ưu thế, có nhiều cao nguyên và lòng chảo giữa núi.

TH Câu 39: Biện pháp nào sau đây không đúng khi nói về sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên Đồng bằng Cửu Long?

- A. Duy trì vào bảo vệ tài nguyên rừng.
- B. Phát triển thủy lợi, khai thác hiệu quả nguồn nước ngầm.
- C. Tạo giống lúa chịu được phèn, mặn.
- D. Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô.

NB Câu 40: Việc đảm bảo an ninh lương thực ở nước ta là cơ sở để

- A. Đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp
- B. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng.
- C. Tạo điều kiện cho công nghiệp hóa – hiện đại hóa.
- D. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

.....**HẾT**.....

BẢNG ĐÁP ÁN

1	B	11	A	21	B	31	A
2	D	12	D	22	D	32	A
3	A	13	B	23	C	33	D
4	A	14	B	24	C	34	B
5	D	15	B	25	D	35	B
6	A	16	C	26	A	36	C
7	B	17	A	27	C	37	C
8	A	18	D	28	C	38	B
9	C	19	D	29	C	39	B
10	A	20	B	30	A	40	A

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Câu 1:

Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa khí hậu theo hướng Bắc- Nam ở nước ta là do Sự gia tăng bức xạ Mặt Trời và giảm sút ảnh hưởng của khối không khí lạnh về phía nam. Càng vào Nam nhiệt độ trung bình năm càng tăng do góc nhập xạ tăng dần, lượng bức xạ Mặt Trời cũng tăng dần; đồng thời, khối khí lạnh phương Bắc càng về phía nam càng giảm sút ảnh hưởng và hầu như bị chặn lại ở dãy Bạch Mã làm cho miền Bắc có mùa đông lạnh trong khi miền Nam nóng quanh năm

=> Chọn đáp án B

Câu 2:

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét đúng về sự thay đổi cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 1995 – 2007 Tỷ trọng lao động đang làm việc trong các ngành nông, lâm, thủy sản luôn chiếm cao nhất năm 1995 chiếm 71,2% đến năm 2007 chiếm 53,9% trong tổng cơ cấu lao động nước ta

=> Chọn đáp án D

Câu 3:

Thách thức to lớn của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển là gây áp lực nặng nề đối với tự nhiên thông qua việc khai thác tài nguyên cho phát triển kinh tế (năng suất khai thác tăng đồng nghĩa với sự suy giảm và cạn kiệt dần tài nguyên tự nhiên) và gây ô nhiễm môi trường tự nhiên

- Loại trừ các đáp án còn lại vì đều là thuận lợi của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển

=> Chọn đáp án A

Câu 4:

Từ thập niên 90 của thế kỉ XX đến nay, hoạt động nội thương của nước ta ngày càng nhộn nhịp, chủ yếu là do Cơ chế quản lí thay đổi, nước ta chuyển từ nền kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, thị trường trong nước thống nhất, hàng hóa phong phú...

=> Chọn đáp án A

Câu 5:

Khó khăn chủ yếu đối với việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là do hiện nay, những khó khăn trong công tác vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi tới nơi tiêu thụ (đồng bằng và đô thị) đã hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn của vùng (sgk trang 148)

=> Chọn đáp án D

Câu 6:

Ý nghĩa của việc giải quyết cơ sở năng lượng ở duyên hải miền Trung là đẩy mạnh sự phát triển công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng. Vì hiện tại, cơ sở năng lượng của Duyên hải miền Trung còn nhiều hạn chế trong khi cơ sở năng lượng tạo tiền đề cơ bản cho phát triển công nghiệp, thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

=> Chọn đáp án A

Câu 7:

Dựa vào biểu đồ đã cho và áp dụng công thức tính tốc độ tăng trưởng = giá trị năm sau / giá trị năm gốc (lần)

Từ 1990 đến 2010, sản lượng lúa tăng $11027 / 7080 = 1,56$ lần => A sai

Dân số tăng $309,3 / 249,6 = 1,24$ lần, tăng 59,7 triệu người => C sai; B đúng

Cả dân số và sản lượng lúa đều tăng chứ không phải sản lượng lúa giảm nhanh qua các năm => D sai

=> Như vậy, Sản lượng lúa tăng nhanh hơn tốc độ tăng dân số.

=> Chọn đáp án B

Câu 8:

Nguyên nhân chủ yếu cho phép và đòi hỏi nước ta áp dụng các hệ thống canh tác nông nghiệp khác nhau giữa các vùng là Sự phân hóa của điều kiện địa hình, đất trồng (sgk Địa lí 12 trang 88)

=> Chọn đáp án A

Câu 9:

Nguyên nhân gây khô hạn kéo dài ở Lục Ngạn (Bắc Giang) là do đây là thung lũng khuất gió nằm kẹp giữa dãy Đông Triều và dãy Cai Kinh (xem Atlas trang 9 và trang 13)

=> Chọn đáp án C

Câu 10:

Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến. (sgk Địa lí 12 trang 189)

=> Chọn đáp án A

Câu 11:

Khó khăn chủ yếu của mạng lưới đường sông nước ta là Các luồng lạch bị sa bồi và thay đổi thất thường về độ sâu do nước ta là nước nhiệt đới ẩm gió mùa sông ngòi nhiều phù sa, bồi tụ nhanh ở hạ lưu dẫn đến hiện tượng sa bồi. Nhìn chung, mạng lưới đường sông của nước ta mới được khai thác ở mức độ thấp do hiện tượng sa bồi và sự thay đổi thất thường về độ sâu luồng lạch (sgk nâng cao trang 166)

=> Chọn đáp án A

Câu 12

Các ý kiến đúng về ý nghĩa của các đảo và quần đảo nước ta đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng bao gồm:

Các đảo và quần đảo Tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.

Hệ thống căn cứ để tiến ra khai thác và đại dương trong thời đại mới.

Cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa quanh đảo.

(sgk Địa lí 12 trang 191 -192)